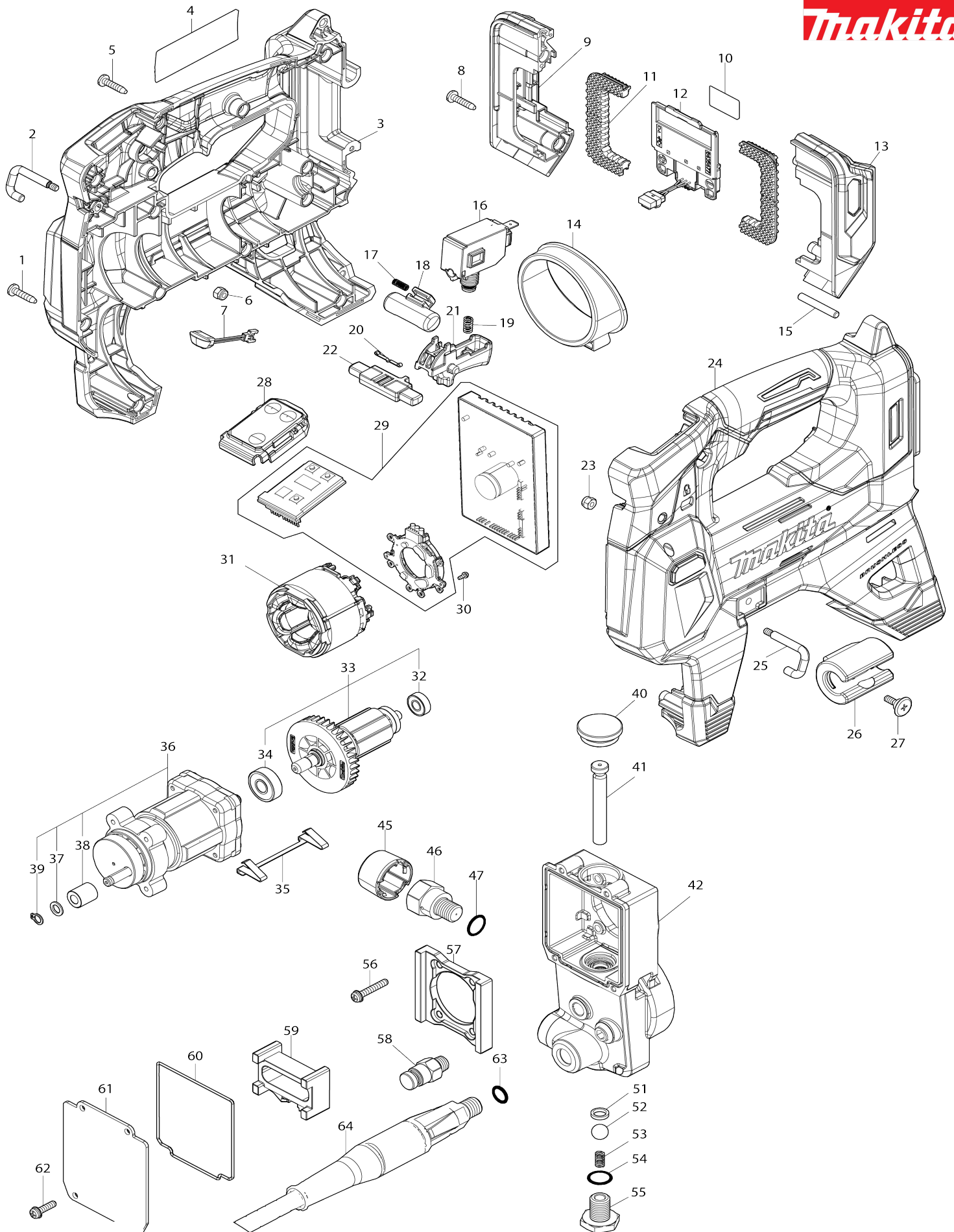
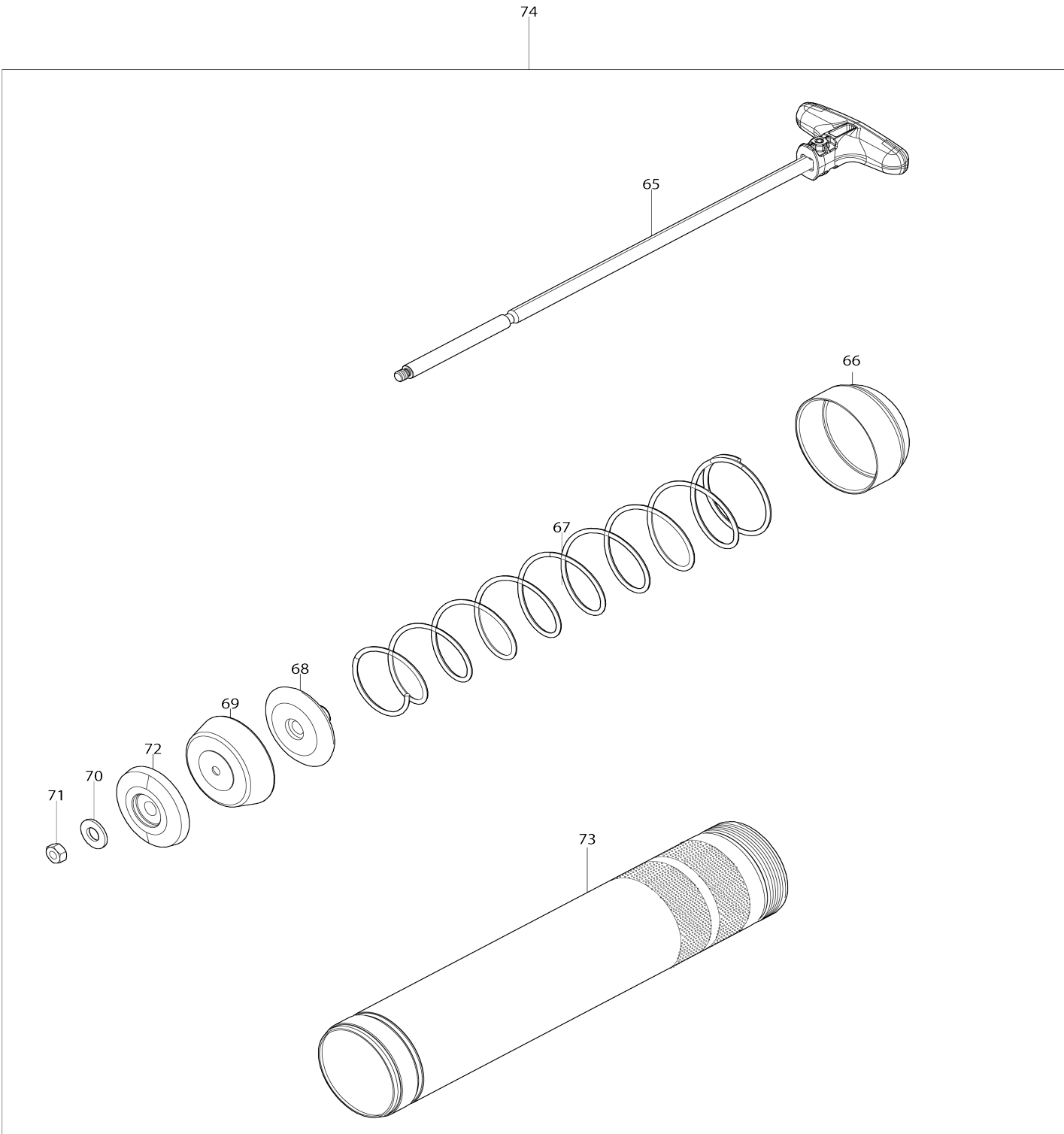




Model No.GP001G CORDLESS GREASE GUN



Model No.GP001G CORDLESS GREASE GUN

Bản vẽ	Mã Phụ tùng	Mô tả	Tương ứng với	Số lượng	Cũ/ Mới	Giá bán (VNĐ)	Giá nhập (VNĐ)	Ghi chú 1	Ghi chú 2
001	266326-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		13					
002	327E61-8	Giá đỡ dây đeo vai		1					
003	1831G4-3	HOUSING SET		1					
C10	252126-6	Đai ốc khóa lục giác M4-7		2					
003		INC. 24							
004	8149H0-2	GP001G NAME PLATE		1					
005	266326-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		1					
006	252126-6	Đai ốc khóa lục giác M4-7		1					
007	620E27-0	Mạch led		1					
008	266326-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		2					
009	1831F5-4	BATTERY HOUSING SET		1					
C10	263005-3	Chốt cao su 6		2					
009		INC. 13							
010	8149H2-8	GP001G SERIAL NO. LABEL		1					
011	422543-6	Cao su đệm lót		2					
012	632P65-6	Bộ thiết bị đầu cuối		1					
013	1831F5-4	BATTERY HOUSING SET		1					
C10	263005-3	Chốt cao su 6		2					
013		INC. 9							
014	459621-9	Giá đỡ ống lót		1					
015	268306-4	Ghim 5		1					
016	651391-8	Công tắc C3JW-6BM-PN		1					
017	231433-0	Lò xo nắn 4		1					
018	419705-5	Khóa trên nút		1					
019	233306-3	Lò xo nắn 4		1					
020	232201-4	Lò xo lá		1					
021	459623-5	Thanh gạt công tắc		1					
022	459624-3	Nút nhả khóa		1					
023	252126-6	Đai ốc khóa lục giác M4-7		1					
024	1831G4-3	HOUSING SET		1					
C10	252126-6	Đai ốc khóa lục giác M4-7		2					
024		INC. 3							
025	327E61-8	Giá đỡ dây đeo vai		1					
026	422C03-6	Giá đỡ ống		1					
027	265B56-4	Vít vai gờ phẳng M4X14		1					
028	1410S6-3	Hộp công tắc hoàn chỉnh		1					
029	620R17-1	Bo mạch		1					
030	652119-7	Vít đầu dùi M2X6		6					
031	629C99-0	Stato		1					
032	210026-6	Bạc đạn 696ZZ		1					
033	519887-4	ROTOR ASS'Y		1					
033		INC. 32,34							
034	210005-4	Bạc đạn 608DDW		1					
036	137233-5	GEAR ASSEMBLY		1					
036		INC. 37-39							
037	253477-0	Long đèn đệm phẳng 6		1					
038	214079-7	Ổ trục phẳng 6		1					
039	961002-0	Vòng giữ (ext) S-6		1					

040	286048-8	Nắp 27		1				
041	256A85-2	Chốt đầu bào rãnh phẳng 8		1				
042	137384-4	PUMP HOUSING A ASS'Y		1				
C10	422476-5	Miếng đệm xốp A		1				
045	459622-7	Nắp van		1				
046	140M83-7	Van giảm áp hoàn chỉnh		1				
047	213A33-4	Vòng đệm-o 12.5		1				
051	257494-2	Vòng canh 8		1				
052	216003-6	Bì hãm 10		1				
053	232557-5	Lò xo nển 4		1				
054	213A33-4	Vòng đệm-o 12.5		1				
055	265A56-8	Bu-lông đầu lục giác M12X16		1				
056	911148-2	Vít đầu dù M4X25 WR		4				
057	313598-1	Dẫn hướng thanh trượt		1				
058	162B92-0	Van xả		1				
059	313597-3	Thanh trượt		1				
060	422C04-4	Vòng đệm kín		1				
061	347D22-6	Nắp ốp bơm nhớt		1				
062	911128-8	Vít đầu dù M4X16 WR		4				
063	213054-0	Vòng đệm-o 9		1				
064	1916S5-1	Bộ ống mềm 1200		1				
065	140T28-7	Trục hoàn chỉnh		1				
066	347543-4	Nắp A		1				
067	232775-5	Lò xo hình nón		1				
068	413459-6	Đệm mạ A		1				
069	422685-6	Miếng đệm cao su A		1				
070	941201-0	Long đền đệm phẳng 8		1				
071	931302-2	Đai ốc lục giác M6		1				
072	413K05-1	Trục bánh A		1				
073	327379-7	Nòng đục A		1				
074	122D16-0	Bộ nòng đục A		1				
074		INC. 65-73						
A01	166094-6	Thắt lưng vai		1				
F01	1911M9-1	Bộ ống nối dài		1				
F02	1914G9-7	Bộ khớp nối bộ nạp		1				
F03	1915E6-5	Bộ khớp nối		1				
F04	1915L9-8	Bộ chuyển đổi (1 cái)		1				
F05	1915M0-3	Bộ chuyển đổi (3 cái)		1				
F06	1915N4-2	Bộ khóa trên bộ chuyển đổi		1				
F07	1916S5-1	Bộ ống mềm 1200		1				
F08	1916S7-7	Bộ ống mềm 600		1				
F09	1916U8-9	Trộn bộ chuyển đổi góc		1				